

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**  
Số: 1218 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Nghệ An, ngày 05 tháng 5 năm 2021*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án thành lập Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nghệ An, trên cơ sở hợp nhất 03 Ban quản lý dự án: Ban Quản lý dự án Ngành nông nghiệp và PTNT, Ban Quản lý dự án nông nghiệp và PTNT, Ban Quản lý dự án Bản Mông**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông báo số 102-TB/TU ngày 30/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sắp xếp tổ chức bộ máy các Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và PTNT;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1208/SNN-TCCB ngày 14/4/2021 và ý kiến của Sở Nội vụ tại các Công văn số 239/SNV-TCBC ngày 04/02/2021, số 562/SNV-TCBC ngày 24/3/2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án thành lập thành lập Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nghệ An, trên cơ sở hợp nhất 03 Ban quản lý dự án: Ban Quản lý dự án Ngành nông nghiệp và PTNT, Ban Quản lý dự án nông nghiệp và PTNT, Ban Quản lý dự án Bản Mông.

*(Có Đề án kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao, Y tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TTr Tỉnh ủy;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT NN UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, TH (MTg).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Nghĩa Hiếu**

**ĐỀ ÁN**

**Thành lập Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình  
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nghệ An, trên cơ sở hợp nhất trên  
cơ sở hợp nhất 03 Ban quản lý dự án: Ban Quản lý dự án Ngành nông nghiệp  
và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý dự án nông nghiệp và Phát triển nông  
thôn, Ban Quản lý dự án Bản Mòng**

*(Kèm theo Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh)*

**Phần thứ nhất**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

**I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN  
QUẢN LÝ DỰ ÁN**

Đến ngày 30/12/2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) có 03 Ban Quản lý (BQL) dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT, gồm: Ban Quản lý dự án Ngành nông nghiệp và PTNT, Ban Quản lý dự án nông nghiệp và PTNT, Ban Quản lý dự án Bản Mòng. Cụ thể:

- Tổng số 96 người, gồm có 13 biên chế (01 công chức, 12 viên chức) và 83 lao động hợp đồng (08 HĐ thu hút + 75 HĐ tự trang trải). Trong đó:

+ 03 Trưởng ban (02 Trưởng ban kiêm nhiệm, hiện nay Trưởng ban BQL ngành Nông nghiệp và PTNT đang kiêm nhiệm phụ trách thêm BQL Bản Mòng và BQL dự án Nông nghiệp và PTNT);

+ 05 phó trưởng ban;

+ 06 trưởng phòng;

+ 13 Phó trưởng phòng;

+ 73 nhân viên.

**1. Ban Quản lý dự án Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

*1.1. Vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn*

Ban quản lý dự án chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) được UBND tỉnh thành lập tại Quyết định 2464/QĐ-UB ngày 06/7/1998; được UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung chức năng, cơ cấu tổ chức tại các Quyết định: số 1824/QĐ.UB-TC ngày 7/6/2005, số 6078/QĐ-UBND ngày 16/12/2010, số 1523/QĐ-UBND ngày 25/4/2013.

- Vị trí: Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và PTNT là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng. Trụ sở của Ban quản lý đóng tại thành phố Vinh.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp được giao về quản lý dự án và đầu tư xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn:

+ Thực hiện các thủ tục liên quan về giao, nhận đất, xin giấy phép xây dựng, chuẩn bị mặt bằng và các công việc khác phục vụ cho việc xây dựng công trình.

+ Chuẩn bị hồ sơ dự án đầu tư xây dựng, hồ sơ thiết kế, dự toán, tổng dự toán để chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án.

+ Thay mặt chủ đầu tư lập kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn, xây lắp, mua sắm vật tư, thiết bị cho dự án được giao.

+ Thay mặt chủ đầu tư đàm phán, ký kết hợp đồng tư vấn, xây lắp mua sắm vật tư, thiết bị, trợ giúp kỹ thuật cho các đơn vị trúng thầu để thực hiện dự án.

+ Giám sát, đánh giá dự án đầu tư, giám sát thi công xây lắp các dự án do Ban quản lý dự án quản lý và được hưởng chi phí giám sát theo quy định của nhà nước.

+ Theo dõi, kiểm tra, nghiệm thu và thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế đã ký kết.

+ Quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí xây dựng, an toàn vệ sinh môi trường của công trình xây dựng.

+ Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định hiện hành và hợp đồng đã ký kết.

+ Lập báo cáo thực hiện vốn đầu tư hàng năm, báo cáo quyết toán vốn đầu tư khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng.

+ Ký kết hợp đồng với các chủ đầu tư khác để thực hiện việc: Giám sát thi công xây lắp, lập hồ sơ mời thầu, phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu về tư vấn, xây lắp, lập hồ sơ mời thầu công trình xây dựng chuyên ngành.

+ Quản lý tài sản, tài chính và lao động của đơn vị theo quy định hiện hành.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

*1.2. Tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức, hợp đồng lao động*

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự:

+ Trưởng ban và 01 Phó trưởng ban;

+ 03 Trưởng phòng, 08 Phó trưởng phòng và 33 nhân viên.

+ 03 Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Tổ chức - Hành chính- Kế toán, Phòng Kế hoạch, Phòng Kỹ thuật.

- Biên chế, hợp đồng lao động: Tổng số có 46 người, trong đó có 7 viên chức và 39 lao động hợp đồng (6 HĐ thu hút + 33 HĐ TTT) (*Phụ lục 02*).

### *1.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính*

- Cơ sở vật chất trang thiết bị làm việc:

+ Nhà làm việc 2 tầng, nhà làm việc 3 tầng và công trình phụ;

+ 01 ô tô con For Tord Ranger (*bán tải*), 01 ô tô Mitsubishi Pajero, các trang thiết bị làm việc kèm theo (*Phụ lục 03*)

- Tài chính: Nguồn ngân sách nhà nước cấp, chi phí quản lý dự án theo quy định, các khoản phí, lệ phí thẩm định thiết kế, dự toán, đấu thầu...; Nguồn thu từ các dịch vụ tư vấn và các dịch vụ hợp pháp khác. Từ đầu năm 2019, Ban QLDA thực hiện theo cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định của pháp luật. Nhà nước không chi trả chi phí thường xuyên và các khoản lương, phụ cấp cho cán bộ, viên chức và hợp đồng lao động.

### *1.4. Lĩnh vực hoạt động chính và kết quả đạt được*

Từ khi thành lập đến nay, Ban QLDA đã thu hút được nhiều chương trình dự án cho tỉnh (WB, ADP, AFD, vốn Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, ngân sách tỉnh) để nâng cấp hàng chục hồ chứa, đê kè có nguy cơ mất an toàn cao, kênh phục vụ tưới tiêu, đồng thời xây dựng hạ tầng (đường, chợ, trường học, trạm bơm...) hỗ trợ phát triển vùng nông thôn... Các công trình đưa vào sử dụng đều phát huy hiệu quả cao, góp phần phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn toàn tỉnh. Bên cạnh đó Ban QLDA ngành Nông nghiệp là đơn vị vận động nguồn vốn JICA về cho tỉnh để hỗ trợ đầu tư nâng cấp sửa chữa hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nghệ An.

### *1.5. Tồn tại, khó khăn*

- Mặc dù các dự án ngay từ khi phê duyệt đã xác định nguồn vốn nhưng kế hoạch vốn được bố trí không kịp thời gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và hoàn thành.

- Các công trình nằm dàn trải trên địa bàn nhiều huyện nên cán bộ quản lý giám sát phải thường xuyên di chuyển, gây khó khăn cho công tác quản lý chất lượng công trình.

- Công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn do có nhiều thay đổi về chính sách đền bù và đơn giá đền bù tăng làm tăng chi phí của dự án.

- Tiến độ thực hiện các dự án chịu ảnh hưởng lớn bởi yếu tố thời tiết và lịch sản xuất, lịch lấy nước dẫn đến không chủ động được tiến độ hoàn thành công trình.

## **2. Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT (NAPU)**

### *2.1. Vị trí chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn*

Ban quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) được Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập theo Quyết định số 81/QĐ.SNN-TCCB ngày 26/4/2013.

- Vị trí, chức năng: Ban QLDA khôi phục, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An, là tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT (Chủ đầu tư), thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Sở Nông nghiệp và PTNT ủy quyền. Ban QLDA chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và trước pháp luật theo nhiệm vụ được giao và quyền hạn được ủy quyền. Ban QLDA khôi phục, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật. Trụ sở đặt tại Ban QLDA ngành Nông nghiệp và PTNT.

- Nhiệm vụ và quyền hạn: Ban QLDA khôi phục, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA theo quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

#### 2.2. Tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức, hợp đồng lao động

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự:

+ Trưởng ban (*Trưởng ban QLDA Ngành Nông nghiệp và PTNT kiêm nhiệm*), 03 Phó trưởng ban;

+ 03 Trưởng phòng, 03 Phó trưởng phòng và 27 nhân viên;

+ 03 Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Tổng hợp - Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Kỹ thuật.

- Biên chế, hợp đồng lao động: Tổng số có 36 người, trong đó có 2 viên chức và 34 lao động hợp đồng (2 HĐ thu hút + 32 HĐ tự trang trải).

#### 2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính

- Cơ sở vật chất trang thiết bị làm việc:

+ Trụ sở làm việc nằm trong khuôn viên thuộc BQLDA ngành Nông nghiệp và PTNT;

+ 01 ô tô con FORTUNER và các trang thiết bị làm việc khác.

- Tài chính: Nguồn ngân sách nhà nước cấp, chi phí quản lý dự án theo quy định, các khoản phí, lệ phí thẩm định thiết kế, dự toán, đấu thầu...; Nguồn thu từ các dịch vụ tư vấn. Từ năm 2019, Ban QLDA thực hiện theo cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định của pháp luật. Nhà nước không chi trả chi phí thường xuyên và các khoản lương, phụ cấp cho cán bộ, viên chức và hợp đồng lao động.

#### 2.4. Lĩnh vực hoạt động chính và kết quả đạt được

Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT thực hiện dự án khôi phục, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An nhằm đảm bảo tưới tiêu ổn định 28.801 ha đất nông nghiệp, tạo nguồn nước cho công nghiệp và sinh hoạt cho 04 huyện: Đô Lương, Yên Thành, Diễn Châu, Quỳnh Lưu và thị xã Hoàng Mai. Nâng cấp, mở

rộng công Diễn Thành đảm bảo ngăn mặn, giữ ngọt, tạo nguồn nước cấp cho 15.000 ha. Đến nay, nhiều hạng mục dự án đã hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng năm 2018, 2019 (xây dựng xong 17 kênh nhánh). Ban QLDA đang tiếp tục chỉ đạo xây dựng đập Bara Đô Lương và 04 kênh chính. Các công trình xây dựng cơ bản đảm bảo kỹ thuật chất lượng và phát huy tác dụng.

#### *2..5. Tồn tại, khó khăn*

Một số hạng mục triển khai còn chậm so với tiến độ, ảnh hưởng đến quá trình giải ngân vốn đầu tư.

### **3. Ban Quản lý dự án Bản Mông**

#### *3.1. Vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn*

Ban quản lý dự án Bản Mông được UBND tỉnh Nghệ An thành lập theo Quyết định số 4364/QĐ.UBND ngày 17/11/2006.

BQLDA Bản Mông là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban QLDA thực hiện hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Ban QLDA Bản Mông có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tại Kho bạc Nhà nước. Trụ sở Ban QLDA đặt tại Sở Nông nghiệp và PTNT. Ban QLDA tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

#### *3.2. Tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức, hợp đồng lao động*

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự:

+ Trưởng ban (Trưởng ban QLDA Ngành Nông nghiệp và PTNT kiêm nhiệm) và 01 Phó trưởng ban;

+ 01 Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng và 10 nhân viên;

+ 03 Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Kế toán - Hành chính, Phòng Kế hoạch, Phòng kỹ thuật - Di dân - Giải phóng mặt bằng.

- Biên chế, hợp đồng lao động: Tổng số có 14 người, trong đó 1 công chức, 3 viên chức và 10 lao động hợp đồng.

#### *3.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính*

- Cơ sở vật chất trang thiết bị làm việc:

+ Ban QLDA làm việc tại nhà 2 tầng của Sở nông nghiệp và PTNT;

+ 01 ô tô con FORTUNER, 05 xe máy và các trang thiết bị làm việc khác.

- Tài chính: Nguồn ngân sách nhà nước cấp, chi phí quản lý dự án theo quy định. Ban QLDA đã thực hiện theo cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định của pháp luật. Nhà nước không chi trả chi phí thường xuyên và các khoản lương, phụ cấp cho cán bộ, viên chức và hợp đồng lao động.

#### *3.4. Lĩnh vực hoạt động chính và kết quả đạt được*

Ban QLDA Bản Mông được giao quản lý và thực hiện 02 hợp phần gồm hợp phần đền bù di dân, tái định cư, giải phóng mặt bằng và hợp phần các trạm bơm lấy nước từ Sông Hiếu.

Ban QLDA đã hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng 04 trạm bơm nước lấy từ Sông Hiếu (*Tân Khánh, Cây Khế, Đồng Dong, Vực Giồng*); cơ bản hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng vùng công trình đầu mối để Ban 4 thi công theo tiến độ, hoàn thành bồi thường GPMB các trạm bơm; cơ bản bồi thường GPMB các công trình hạng mục đập phụ, kênh tiêu Châu Bình và các công trình bổ sung phát sinh và vùng lòng hồ Châu Bình. Ban QLDA tiếp tục hoàn thành và đưa vào sử dụng trạm bơm Làng Rào trong năm 2020 và các công trình trạm bơm, bồi thường giải phóng mặt bằng khác khi được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt giai đoạn 2021 – 2025.

### *3..5. Tồn tại, khó khăn*

Việc thực hiện dự án có lúc, có nơi còn chậm so với tiến độ do công tác đền bù giải phóng mặt bằng liên quan đến nhiều tổ chức và người dân, nhiều thủ tục vì vậy ảnh hưởng phần nào đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư. Một số cán bộ quản lý dự án và cán bộ kỹ thuật năng lực còn hạn chế, vì vậy khả năng phối hợp làm việc với các cơ quan liên quan chưa đạt hiệu quả cao.

## **II. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

### **1. Sự cần thiết**

Trong những năm qua, các Ban Quản lý dự án (BQLDA) thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An hoạt động hiệu quả, thu hút được nhiều chương trình, dự án đầu tư lớn về cho tỉnh. Các công trình, dự án đã đầu tư xây dựng đưa vào quản lý, vận hành, sử dụng đảm bảo chất lượng, an toàn và phát huy hiệu quả. Trình độ, năng lực quản lý và điều hành của các ban quản lý dự án được nâng cao, tiến độ thực hiện dự án và giải ngân cơ bản đảm bảo theo kế hoạch, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do các Ban QLDA phân tán, thực hiện từng dự án đầu tư đơn lẻ, cán bộ quản lý dự án kiêm nhiệm, một số cán bộ được điều động, bổ nhiệm từ các cơ quan quản lý nhà nước hoặc hợp đồng lao động thời vụ nên còn hạn chế, chất lượng và tính chuyên nghiệp chưa cao... nên việc hợp nhất các BQLDA là cần thiết.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH TW Khóa XII về “ Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH TW Khóa XII về” Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập”, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/04/2015 của Bộ Chính trị về “Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”; Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 02/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết TW6 – Khóa XII; Đề án số 09-ĐA/TU ngày 18/4/2018 của Tỉnh ủy Nghệ An sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018 – 2021 và những năm tiếp



theo; Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Nghệ An Phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Sở Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2018 – 2021 và những năm tiếp theo.

## **2. Cơ sở pháp lý**

- Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

- Luật Đấu thầu năm 2013; Luật Đầu tư công 2014;

- Nghị quyết 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Các Nghị định của Chính phủ:

+ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

+ Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 về quản lý sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

+ Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc của Bộ Xây dựng;

+ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 Quy định tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

+ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 Quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông báo số 102-TB/TU ngày 30/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sắp xếp tổ chức bộ máy các Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và PTNT;

- Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Nghệ An Phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Sở Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2018 – 2021 và những năm tiếp theo

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TRÊN CƠ SỞ SÁP NHẬP 03 BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT, BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT, BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN BẢN MỎNG**

#### **I. MỤC TIÊU**

- Tổ chức, sắp xếp lại hoạt động các Ban QLDA đầu tư xây dựng thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT thành 1 Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT nhằm thu gọn đầu mối, thống nhất quản lý các dự án một cách tập trung, đồng bộ, chuyên nghiệp, khoa học, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức nhằm giảm bớt khâu trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tiết kiệm ngân sách của các Ban quản lý dự án trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, công trình dự án bàn giao đưa vào sử dụng đảm bảo tiến độ, đảm bảo chất lượng và hiệu quả sử dụng; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Ban QLDA và phù hợp với các quy định của pháp luật.

#### **II. NGUYÊN TẮC**

- Phù hợp với định hướng, quy hoạch phát triển của Bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp, kế hoạch đầu tư công trung hạn, chủ trương đầu tư và yêu cầu về tái cơ cấu đầu tư công, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước.

- Đáp ứng các điều kiện thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực quy định tại Khoản 2, Điều 62 và khoản 1, Điều 63 của Luật Xây dựng.

- Không làm gián đoạn tiến độ thực hiện dự án, không làm tăng thêm biên chế Ban quản lý dự án khi được sắp xếp, tổ chức lại hoạt động để thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực. Cán bộ, viên chức trong biên chế Ban QLDA chuyên ngành, khu vực không kiêm nhiệm các chức danh, nhiệm vụ công tác khác ngoài nhiệm vụ quản lý dự án được giao.

- Tự đảm bảo kinh phí hoạt động trên cơ sở sử dụng kinh phí quản lý dự án trong tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có). Đối với các Ban QLDA chuyên ngành, khu vực được giao quản lý các dự án tại địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn, dự án quy mô nhỏ có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án mới phê duyệt nhưng chưa được bố trí vốn thực hiện thì người quyết định thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực, người quyết định đầu tư căn cứ điều kiện cụ thể để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các Ban quản lý dự án này.

- Bảo đảm điều kiện năng lực hoạt động của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực khi được tổ chức lại, thành lập theo quy định của pháp luật về xây dựng.

### **III. TÊN GỌI, VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG**

#### **1. Tên gọi**

- Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tên tiếng Anh: Nghe An Agriculture and Rural Development investment and construction Project Management Unit, viết tắt NAARDPMU (*Sử dụng trong các dự án ODA*).

#### **2. Vị trí**

- Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Ban quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Ban Quản lý dự án hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Ban Quản lý dự án chịu sự quản lý, chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ về đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật và quy định, hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

#### **3. Chức năng**

Ban Quản lý dự án thực hiện chức năng theo quy định tại Khoản 2 Điều 63 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Khoản 4 Điều 21 Nghị định 15/2021-NĐCP ngày 3/3/2021 của Chính phủ: Ban quản lý dự án được giao làm chủ đầu tư một số dự án và thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý dự án, tham gia tư vấn quản lý dự án khi cần thiết; được tư vấn thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định khi thực hiện công việc tư vấn.

### **IV. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**1. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư:** Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư thực hiện theo Điều 68 của Luật Xây dựng năm 2014; cụ thể:

1.1. Chủ đầu tư có quyền sau:

- Lập, quản lý dự án khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của Luật này;
- Yêu cầu cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về lập, quản lý dự án;
- Lựa chọn, ký kết hợp đồng với nhà thầu tư vấn để lập, quản lý dự án;
- Tổ chức lập, quản lý dự án; quyết định thành lập, giải thể Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án theo thẩm quyền;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### 1.2. Chủ đầu tư có các nghĩa vụ sau:

- Xác định yêu cầu, nội dung nhiệm vụ lập dự án; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết trong trường hợp thuê tư vấn lập dự án; tổ chức nghiệm thu kết quả lập dự án và lưu trữ hồ sơ dự án đầu tư xây dựng;
- Lựa chọn tổ chức tư vấn lập dự án có đủ điều kiện năng lực theo quy định của Luật này;
- Chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, tính chính xác của các thông tin, tài liệu được cung cấp cho tư vấn khi lập dự án; trình dự án với cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;
- Lựa chọn tổ chức, cá nhân tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thẩm tra dự án theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức thẩm định dự án và của người quyết định đầu tư;
- Tổ chức quản lý thực hiện dự án theo quy định tại Điều 66 của Luật Xây dựng;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án; định kỳ báo cáo việc thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- Thu hồi vốn, trả nợ vốn vay đối với dự án có yêu cầu về thu hồi vốn, trả nợ vốn vay;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**2. Quyền và nghĩa vụ của Ban quản lý dự án:** Quyền và nghĩa vụ của Ban quản lý dự án thực hiện theo Điều 69 Luật Xây dựng năm 2014, cụ thể:

#### 2.1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có các quyền sau:

- Thực hiện quyền quản lý dự án theo ủy quyền của chủ đầu tư;
- Đề xuất phương án, giải pháp tổ chức quản lý dự án, kiến nghị với chủ đầu tư giải quyết vấn đề vượt quá thẩm quyền;
- Thuê tổ chức tư vấn tham gia quản lý dự án trong trường hợp cần thiết sau khi được người quyết định đầu tư, chủ đầu tư chấp thuận.

#### 2.2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có các nghĩa vụ sau:

- Thực hiện nghĩa vụ của chủ đầu tư về quản lý dự án trong phạm vi được ủy quyền;
- Tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường trong xây dựng;

- Báo cáo công việc với chủ đầu tư trong quá trình quản lý dự án;
- Chịu trách nhiệm về vi phạm pháp luật trong quản lý thực hiện dự án;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC**

**1. Lãnh đạo Ban quản lý dự án:** gồm Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT và trước pháp luật về toàn bộ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban. Giám đốc Ban Quản lý dự án phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn, năng lực theo quy định của pháp luật.

b) Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó giám đốc Ban Quản lý dự án, Giám đốc quản lý dự án và các chức danh khác được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp theo quy định hiện hành.

**2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Ban QLDA:** gồm 4 phòng:

- a) Phòng Hành chính – Tổng hợp;
- b) Phòng Tài chính - Kế toán;
- c) Phòng Kế hoạch – Đấu thầu;
- d) Phòng Kỹ thuật – Chất lượng công trình.

### **3. Biên chế và số lượng người làm việc**

- Biên chế và số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án được xác định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trước mắt, khi mới thành lập, hợp nhất, biên chế, số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án bằng tổng số công chức, viên chức, HĐLĐ hiện có của các Ban quản lý dự án khi hợp nhất. Đồng thời, ngay sau khi hợp nhất, Ban Quản lý dự án tiến hành xây dựng Phương án tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020, Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Ban Quản lý dự án có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo quy định. Trên cơ sở Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt,

Ban Quản lý dự án trình cấp có thẩm quyền kế hoạch tuyển dụng viên chức, nếu hợp đồng lao động đủ điều kiện, còn chỉ tiêu biên chế viên chức, thì ưu tiên tuyển dụng vào viên chức. Đối với số hợp đồng lao động trái quy định, Ban Quản lý dự án báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT tiến hành chấm dứt theo quy định của pháp luật.

- Việc quản lý, tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức, HĐLĐ thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý hiện hành.

## **VI. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, TÀI CHÍNH**

### **1. Trụ sở**

Sử dụng trụ sở của Ban Quản lý dự án Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm trụ sở giao dịch chính.

Địa chỉ: Số 08 đường Trần Huy Liệu, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

### **2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị**

Trên cơ sở quyết định thành lập, căn cứ cơ sở vật chất tài sản hiện có của các Ban QLDA sẽ tổ chức bàn giao cho Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT quản lý và sử dụng theo đúng tiêu chuẩn, định mức của nhà nước quy định. Việc đầu tư tiếp cơ sở vật chất, các trang thiết bị thiết yếu sẽ được BQL dự án thực hiện từng bước nhằm đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất cho Ban QLDA hoạt động.

**3. Tài chính:** Nguồn kinh phí được sử dụng cho hoạt động của Ban Quản lý dự án gồm:

a) Khoản thu từ nguồn chi phí quản lý dự án tính trong tổng mức đầu tư của các dự án được giao nhiệm vụ quản lý và thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Kinh phí này được xác định bằng cách lập dự toán hoặc áp dụng định mức chi phí quản lý dự án theo quy định của Bộ Xây dựng;

b) Khoản thu từ các khoản phí được khấu trừ và để lại từ việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án như: tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế xây dựng; thẩm định dự toán xây dựng và các hoạt động khác theo quy định hiện hành;

Các khoản thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn cho các chủ đầu tư, BQLDA khác. Thu từ việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (ngoài khoản chi phí tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư đã được tính trong chi phí quản lý dự án được giao theo quy định của Bộ Xây dựng);

c) Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Các khoản thu này không tính vào chi phí đầu tư của các dự án được giao nhiệm vụ quản lý;

d) Hỗ trợ kinh phí thực hiện của người quyết định thành lập Ban QLDA, người quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật.

## **VII. HIỆU QUẢ ĐỀ ÁN**

### **1. Về cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự**

- Giảm 02 đơn vị sự nghiệp (2 Ban) do hợp nhất 03 đơn vị (3 Ban) thành 01 đơn vị (01 Ban mới).

- Giảm 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ (từ 07 phòng xuống còn 04 phòng).

## **2. Về nhân sự**

- Giảm 02 Trưởng ban (từ 03 Trưởng ban xuống còn 01 Giám đốc).

- Giảm 03 Phó trưởng ban (từ 05 Phó trưởng ban xuống còn 02 Phó Giám đốc).

- Giảm 03 Trưởng phòng (từ 07 trưởng phòng xuống còn 04 trưởng phòng).

- Giảm 05 Phó trưởng phòng (từ 13 Phó trưởng phòng xuống còn 08 Phó trưởng phòng).

## **3. Về cơ sở vật chất, tài chính**

- Trụ sở làm việc: Sử dụng 01 trụ sở của Ban quản lý dự án Ngành Nông nghiệp và PTNT làm nơi giao dịch và làm việc của Ban Quản lý dự án mới.

- Cơ sở vật chất khác: Điều chuyển tài sản từ các Ban quản lý dự án hiện tại về Ban Quản lý dự án mới.

- Giảm ngân sách: 720 triệu đồng/năm từ nguồn ngân sách cấp cho 10 cán bộ, viên chức.

## **Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN:** UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban quản lý dự án trong Quý II/2021.

### **II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xem xét, thẩm định và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt và Quyết định thành lập Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Nghệ An;

- Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của BQLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Nghệ An.

#### **2. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nội dung về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc của Ban quản lý dự án theo đề án tự chủ được UBND tỉnh phê duyệt.

### **3. Sở Xây dựng**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan có liên quan hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Nghệ An.

- Tổ chức, hướng dẫn việc đăng ký năng lực hoạt động cho Ban QLDA mới thành lập theo quy định.

### **4. Sở Tài chính**

Chủ trì và phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Nghệ An hướng dẫn việc bàn giao tài chính, tài sản của các Ban QLDA về cho Ban QLDA mới quản lý; đề xuất với UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban QLDA theo Điều 3, Điều 10 Thông tư số 16/BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

### **5. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT**

- Ban QLDA xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Ban QLDA trình Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, phê duyệt; Đồng thời xây dựng, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc, mối liên hệ công tác giữa các phòng và các quy chế khác thuộc thẩm quyền quy định.

- Tiếp nhận bàn giao, tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các quy định về tiếp nhận, bàn giao xử lý các nội dung liên quan về tài chính giữa các bên theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng đề án vị trí việc làm, phương án tự chủ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định.

### **III. ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP**

- Chuyển các dự án đang thực hiện dở dang tại các Ban quản lý dự án nêu trên sang Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Nghệ An trong vòng 30 ngày sau khi có quyết định thành lập Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nghệ An.

- Đối với các dự án đã phê duyệt nhưng chưa bố trí hoặc mới bố trí vốn thì chuyển dự án sang Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nghệ An để quản lý./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**